TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 678/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 622/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/Ông Nguyễn Phước T - sinh năm 1963

Địa chỉ: đường A, Phường K, quận B, Tp. Hồ Chí Minh

2/Bà Đoàn Thị Bé B – sinh năm 1972

Địa chỉ: đường A, Phường K, quận B, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 099 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/1992 thì ông T và bà Bé B là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Bé B tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung năm 1992. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, tính cách, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẽ, cả hai người nhận thấy không hợp nhau nữa. Từ năm 2015 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Hai bên nhận thấy không còn yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà Bé B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Đoàn C, sinh ngày 12/01/1994 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 13/12/1994 các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Phước T và bà Đoàn Thị Bé B chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước T và bà Đoàn Thị Bé B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Đoàn C, sinh ngày 12/01/1994 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 13/12/1994 các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Phước T và bà Đoàn Thị Bé B nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0068064 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường 4, Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm